| | |
|---|---|
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**<br>**PHƯỜNG THÀNH SEN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 208 /KH-UBND | *Thành Sen, ngày 04 tháng11 năm 2026* |

# KẾ HOẠCH
## Triển khai thí điểm kê khai hoạt động chăn nuôi, cấp mã định danh cơ sở trên Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi trên địa bàn phường Thành Sen

Thực hiện Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15; Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 và Nghị định số 32/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ;

Thực hiện Kế hoạch số 695/KH-UBND ngày 04/10/2026 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về triển khai thí điểm kê khai hoạt động chăn nuôi, cấp mã định danh cơ sở trên Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi;

Căn cứ tình hình thực tế hoạt động chăn nuôi, công tác quản lý đàn vật nuôi và yêu cầu chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn, UBND phường Thành Sen ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

Tổ chức triển khai kịp thời, có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 695/KH-UBND ngày 04/10/2026 của UBND tỉnh; từng bước đưa hoạt động kê khai chăn nuôi trên địa bàn phường lên Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi, phục vụ công tác quản lý nhà nước và định hướng phát triển chăn nuôi phù hợp với tình hình thực tế.

Rà soát, thống kê, chuẩn hóa thông tin về tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có hoạt động chăn nuôi; xác định quy mô, loại vật nuôi, địa điểm và tình trạng hoạt động của từng cơ sở, làm cơ sở tổ chức kê khai, cập nhật dữ liệu và cấp mã định danh cơ sở chăn nuôi theo quy định.

Nâng cao trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình trong việc kê khai, cung cấp và cập nhật thông tin hoạt động chăn nuôi; góp phần kiểm soát quy mô đàn vật nuôi, quản lý dịch bệnh, vệ sinh môi trường, an toàn sinh học và truy xuất nguồn gốc sản phẩm chăn nuôi.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý chăn nuôi; bảo đảm dữ liệu được cập nhật đầy đủ, chính xác, thống nhất giữa số liệu quản lý tại địa phương và dữ liệu trên Hệ thống.

#### 2. Yêu cầu

Việc triển khai phải có trọng tâm, trọng điểm, đúng đối tượng, đúng quy trình và tiến độ; ưu tiên rà soát, kê khai các trang trại chăn nuôi quy mô lớn, vừa,

nhỏ trước khi triển khai diện rộng đối với các hộ chăn nuôi thuộc diện phải kê khai.

Thông tin kê khai phải được kiểm tra, đối chiếu với tình hình chăn nuôi thực tế; không kê khai trùng lặp, không sử dụng số liệu ước tính thay cho thông tin đã được xác minh khi cập nhật chính thức lên Hệ thống.

Phân công rõ trách nhiệm của Phòng Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp, các tổ dân phố và các tổ chức, cá nhân liên quan; xác định cụ thể tiến độ, kết quả thực hiện và trách nhiệm báo cáo.

Kết hợp việc kê khai dữ liệu với công tác quản lý đàn vật nuôi, tiêm phòng, phòng chống dịch bệnh và kiểm tra hoạt động chăn nuôi; hạn chế gây phiền hà, không yêu cầu người dân cung cấp lại những thông tin đã có và còn giá trị sử dụng.

## II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU THỰC HIỆN

### 1. Mục tiêu chung

Tổ chức rà soát, cập nhật đầy đủ dữ liệu các cơ sở chăn nuôi thuộc diện phải kê khai trên địa bàn phường; thực hiện kê khai, cấp mã định danh cơ sở trên Hệ thống theo đúng lộ trình của UBND tỉnh, bảo đảm quản lý thống nhất, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y.

### 2. Chỉ tiêu cụ thể

a) Về tổ chức triển khai

100% cán bộ được giao phụ trách lĩnh vực chăn nuôi, thú y và đầu mối quản lý dữ liệu được rà soát, bố trí tài khoản, phân quyền phù hợp; được hướng dẫn nghiệp vụ và sử dụng Hệ thống theo quy định.

100% tổ dân phố được phổ biến nội dung, mục đích, yêu cầu và trách nhiệm kê khai hoạt động chăn nuôi; tổ chức rà soát, lập danh sách cơ sở chăn nuôi thuộc địa bàn quản lý.

100% cơ sở chăn nuôi thuộc diện phải kê khai được đưa vào danh sách quản lý, phân loại theo quy mô và nhóm vật nuôi; trường hợp không còn hoạt động, thay đổi chủ cơ sở hoặc địa điểm phải được xác minh, cập nhật tình trạng thực tế.

b) Về kê khai, cấp mã định danh cơ sở

Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu theo lộ trình tại Kế hoạch số 695/KH-UBND ngày 04/10/2026 của UBND tỉnh, cụ thể:

Đối với trang trại chăn nuôi quy mô lớn: Hoàn thành kê khai, cập nhật thông tin và cấp mã định danh cho 100% cơ sở đang hoạt động thuộc diện phải kê khai trong năm 2026.

Đối với trang trại chăn nuôi quy mô vừa: Hoàn thành tối thiểu 70% trong năm 2026; hoàn thành 100% trước ngày 30/6/2027.

Đối với trang trại chăn nuôi quy mô nhỏ và các tổ chức, cá nhân, hộ chăn nuôi hươu sao, lợn thuộc diện phải kê khai: Phấn đấu hoàn thành tối thiểu 60% trong năm 2026; hoàn thành theo lộ trình của tỉnh trước ngày 30/6/2027.

Đối với các nông hộ khác thuộc diện phải kê khai: Phấn đấu hoàn thành tối thiểu 50% trong năm 2026; tiếp tục hoàn thiện theo lộ trình được giao trong năm 2027.

Đối với chó, mèo: Tập trung rà soát, đối soát danh sách quản lý đàn và dữ liệu tiêm phòng bệnh Dại; hướng dẫn chủ nuôi kê khai theo quy định, không đặt chỉ tiêu cấp mã định danh riêng cho chó, mèo trong năm 2026.

Các chỉ tiêu trên được tính trên tổng số cơ sở thực tế thuộc diện phải kê khai của từng nhóm sau khi rà soát, xác minh và phân loại; Phòng Nông nghiệp và Môi trường tham mưu UBND phường xác định số lượng cụ thể làm căn cứ theo dõi, đánh giá tiến độ.

## III. NỘI DUNG VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

### 1. Kiện toàn đầu mối, rà soát điều kiện triển khai Hệ thống

Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong tháng 11/2026.

Phòng Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, tham mưu UBND phường phân công lãnh đạo phụ trách, công chức đầu mối thực hiện nhiệm vụ kê khai, quản lý, khai thác và cập nhật dữ liệu chăn nuôi.

Kiểm tra tình trạng tài khoản, quyền truy cập, khả năng sử dụng Hệ thống; phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hỗ trợ kỹ thuật để được hướng dẫn, xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.

Tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ phụ trách, cán bộ tổ dân phố và các cơ sở chăn nuôi; bảo đảm người được giao nhiệm vụ nắm được quy trình thu thập thông tin, kiểm tra dữ liệu, hỗ trợ kê khai và cập nhật thông tin theo yêu cầu.

### 2. Rà soát, thống kê và phân loại cơ sở chăn nuôi

Thời gian thực hiện: Hoàn thành rà soát cơ bản trong tháng 11/2026; tiếp tục cập nhật khi có biến động.

a) Nội dung rà soát

Tổ chức rà soát toàn bộ các cơ sở, trang trại, hộ gia đình có hoạt động chăn nuôi trên địa bàn, tập trung vào các thông tin sau:

Thông tin chủ cơ sở: Tên tổ chức, cá nhân hoặc hộ gia đình; địa chỉ liên hệ; thông tin nhận diện cần thiết phục vụ kê khai theo hướng dẫn của Hệ thống.

Thông tin địa điểm: Tổ dân phố, địa chỉ cơ sở, vị trí khu vực chăn nuôi; xác định rõ cơ sở đang hoạt động, tạm ngừng, đã chấm dứt hoạt động hoặc thay đổi địa điểm.

Thông tin hoạt động chăn nuôi: Loại vật nuôi, quy mô đàn, hình thức chăn nuôi, quy mô cơ sở và các thông tin chuyên ngành khác theo biểu mẫu, cấu trúc dữ liệu được hướng dẫn.

Tình trạng pháp lý và dữ liệu: Thông tin đăng ký chăn nuôi, hồ sơ liên quan, mã định danh đã được cấp nếu có; kiểm tra khả năng trùng lặp dữ liệu và đối chiếu với danh sách quản lý hiện có.

b) Phân loại cơ sở

Sau khi rà soát, lập danh sách theo từng nhóm:

Trang trại chăn nuôi quy mô lớn.

Trang trại chăn nuôi quy mô vừa.

Trang trại chăn nuôi quy mô nhỏ.

Các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình chăn nuôi thuộc diện phải kê khai theo quy định.

Nhóm chó, mèo cần đối soát danh sách quản lý và dữ liệu tiêm phòng bệnh Dại.

Việc phân loại quy mô phải căn cứ quy định pháp luật và hướng dẫn chuyên môn hiện hành; không xác định quy mô chỉ dựa vào tổng đàn ước tính hoặc số lượng vật nuôi tại một thời điểm khi chưa đủ căn cứ.

Phòng Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với các tổ dân phố liên quan kiểm tra hiện trạng hoạt động, thông tin chủ cơ sở, địa điểm và quy mô chăn nuôi; xác định tình trạng kê khai, cấp mã định danh trên Hệ thống để triển khai theo đúng lộ trình.

**3. Tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện kê khai**

Thời gian thực hiện: Thường xuyên từ tháng 11/2026.

Phòng Nông nghiệp và Môi trường phối hợp Trung tâm Dịch vụ tổng hợp, các tổ dân phố và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức tuyên truyền, tập huấn bằng hình thức phù hợp, tập trung vào các nội dung:

Mục đích, ý nghĩa của việc kê khai hoạt động chăn nuôi và cấp mã định danh cơ sở; trách nhiệm cung cấp, cập nhật thông tin của tổ chức, cá nhân chăn nuôi.

Quy trình kê khai trên Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi; cách thức sử dụng tài khoản, kiểm tra thông tin và thực hiện cập nhật khi có thay đổi.

Thời hạn kê khai đối với từng nhóm cơ sở; các thông tin cần chuẩn bị trước khi thực hiện kê khai.

Trách nhiệm kê khai định kỳ và kê khai khi có biến động về đàn vật nuôi, chủ cơ sở, địa điểm hoặc tình trạng hoạt động theo quy định.

Việc quản lý, sử dụng thông tin phải đúng thẩm quyền, mục đích và phạm vi; bảo đảm yêu cầu bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Đối với các cơ sở có quy mô lớn, vừa và nhỏ, cán bộ được giao nhiệm vụ chủ động liên hệ trực tiếp, hướng dẫn hoàn thiện thông tin và hỗ trợ thao tác trên Hệ thống.

Đối với hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, cần hướng dẫn cụ thể, dễ hiểu, phù hợp với điều kiện tiếp cận công nghệ của người dân; trường hợp chưa có khả năng tự kê khai, tổ chức hỗ trợ trực tiếp hoặc tiếp nhận thông tin theo hình thức phù hợp để hướng dẫn cập nhật theo đúng quy trình.

**4. Tổ chức kê khai, cập nhật dữ liệu và cấp mã định danh cơ sở**

Thời gian thực hiện: Từ tháng 11/2026 đến ngày 30/6/2027.

a) Đối với trang trại chăn nuôi quy mô lớn

Ưu tiên thực hiện ngay trong tháng 11 và tháng 11/2026; phối hợp với chủ cơ sở kiểm tra, hoàn thiện dữ liệu, thực hiện kê khai trên Hệ thống và theo dõi việc cấp mã định danh.

Phấn đấu hoàn thành 100% cơ sở thuộc diện phải kê khai trong năm 2026. Đối với cơ sở chưa hoàn thành, phải xác định rõ nguyên nhân, nội dung còn thiếu và thời gian hoàn thiện; báo cáo UBND phường để chỉ đạo xử lý.

b) Đối với trang trại chăn nuôi quy mô vừa

Tổ chức kê khai theo danh sách đã được rà soát, xác minh; ưu tiên cơ sở đang hoạt động ổn định, có đầy đủ thông tin và hồ sơ cần thiết.

Phấn đấu hoàn thành tối thiểu 70% trong năm 2026 và hoàn thành 100% trước ngày 30/6/2027.

c) Đối với trang trại quy mô nhỏ, hộ chăn nuôi lợn và các hộ chăn nuôi khác

Tập trung rà soát, hướng dẫn kê khai, nhất là các cơ sở có quy mô đàn tương đối lớn, hoạt động thường xuyên hoặc có nguy cơ phát sinh dịch bệnh.

Phấn đấu hoàn thành tối thiểu 60% đối với nhóm trang trại quy mô nhỏ và tổ chức, cá nhân, hộ nuôi hươu sao, lợn thuộc diện phải kê khai; tối thiểu 50% đối với các nông hộ thuộc diện phải kê khai còn lại trong năm 2026.

Tiếp tục hỗ trợ hoàn thành các chỉ tiêu còn lại theo thời hạn và tỷ lệ quy định tại Kế hoạch số 695/KH-UBND của UBND tỉnh.

d) Đối với chó, mèo

Phối hợp với các tổ dân phố rà soát, đối soát danh sách quản lý chó, mèo và dữ liệu tiêm phòng bệnh Dại hiện có; xác minh, cập nhật các trường hợp tăng, giảm, chuyển chủ nuôi hoặc thay đổi địa điểm theo quy định.

Hướng dẫn chủ nuôi thực hiện kê khai trên Hệ thống khi có yêu cầu; không đặt chỉ tiêu cấp mã định danh riêng cho chó, mèo trong năm 2026.

đ) Kiểm tra, xác nhận và cập nhật dữ liệu

Trước khi cập nhật lên Hệ thống, cán bộ phụ trách phải kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ và thống nhất của thông tin; đối chiếu với danh sách rà soát tại tổ dân phố và xác nhận các trường hợp có dấu hiệu trùng lặp, sai lệch.

Theo dõi kết quả tiếp nhận dữ liệu và cấp mã định danh; lập danh sách riêng các trường hợp đã kê khai, chưa kê khai, chưa đủ điều kiện cập nhật hoặc đang chờ xử lý kỹ thuật để tiếp tục đôn đốc.

Trường hợp Hệ thống gặp sự cố, thực hiện thu thập, lưu trữ thông tin tạm thời bằng phiếu giấy hoặc hình thức ngoại tuyến phù hợp; cập nhật bổ sung ngay khi Hệ thống hoạt động bình thường trở lại.

**5. Theo dõi, kiểm tra và cập nhật biến động**

Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong quá trình triển khai và sau khi hoàn thành kê khai.

Phòng Nông nghiệp và Môi trường chủ trì theo dõi tiến độ, kiểm tra chất lượng dữ liệu, kịp thời phát hiện các trường hợp kê khai thiếu thông tin, sai lệch, trùng lặp hoặc không phù hợp với tình hình thực tế.

Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ tổng hợp, các tổ dân phố và chủ cơ sở rà soát các biến động về số lượng, loại vật nuôi, quy mô đàn, địa điểm, chủ cơ sở và tình trạng hoạt động; hướng dẫn cập nhật theo quy định.

Kết hợp dữ liệu trên Hệ thống với công tác quản lý đàn vật nuôi, tiêm phòng, giám sát dịch bệnh và kiểm tra hoạt động chăn nuôi. Định kỳ đối chiếu số liệu nhằm hạn chế chênh lệch giữa dữ liệu điện tử và số liệu quản lý tại địa phương.

Đối với cơ sở chưa thực hiện kê khai đúng tiến độ, tổ chức nhắc nhở, hướng dẫn và đôn đốc hoàn thành; trường hợp phát sinh khó khăn vượt thẩm quyền, tổng hợp báo cáo UBND phường để đề nghị cơ quan chuyên môn cấp tỉnh hướng dẫn, giải quyết.

**6. Tổng hợp, báo cáo kết quả**

Phòng Nông nghiệp và Môi trường là đầu mối tổng hợp kết quả triển khai trên địa bàn, gồm:

Tổng số cơ sở chăn nuôi đã rà soát, phân loại theo quy mô và nhóm vật nuôi.

Số cơ sở thuộc diện phải kê khai; số đã kê khai, số được cấp mã định danh và số chưa hoàn thành.

Tỷ lệ hoàn thành theo từng nhóm cơ sở, đối chiếu với chỉ tiêu và tiến độ được giao.

Các trường hợp dữ liệu thiếu, sai lệch, trùng lặp; tình trạng xử lý và cập nhật bổ sung.

Khó khăn, vướng mắc về nghiệp vụ, tài khoản, đường truyền, thiết bị và việc phối hợp thực hiện; đề xuất giải pháp xử lý.

Thực hiện báo cáo định kỳ trước ngày 25 hằng tháng về Sở Nông nghiệp và Môi trường, thông qua Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi, theo yêu cầu tại Kế hoạch số 695/KH-UBND của UBND tỉnh. Đồng thời báo cáo UBND phường về tiến độ, kết quả thực hiện và các vấn đề cần chỉ đạo.

## IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí triển khai Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; lồng ghép với các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số, quản lý chăn nuôi và thú y đang triển khai trên địa bàn; đồng thời huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

Phòng Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với các bộ phận liên quan xác định nhu cầu kinh phí phục vụ công tác tuyên truyền, rà soát, hướng dẫn kê khai, kiểm tra dữ liệu và tổng hợp báo cáo; tham mưu UBND phường xem xét, bố trí theo quy định, bảo đảm tiết kiệm và hiệu quả.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**1. Phòng Nông nghiệp và Môi trường**

Là cơ quan tham mưu UBND phường triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, thống kê các cơ sở chăn nuôi thuộc diện phải kê khai hoạt động chăn nuôi, cấp mã định danh cơ sở trên địa bàn.

Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra tiến độ thực hiện; tổng hợp kết quả, tham mưu UBND phường báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

Phối hợp tham mưu bố trí kinh phí và các điều kiện cần thiết phục vụ triển khai Kế hoạch; kịp thời tham mưu xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

Tổ chức, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình chăn nuôi thực hiện kê khai thông tin, đăng ký tài khoản, cập nhật dữ liệu và hoàn thiện hồ sơ trên Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp trên. Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện tại các tổ dân phố; phối hợp kiểm tra, đối chiếu, cập nhật, điều chỉnh thông tin khi có thay đổi; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với UBND phường.

**2. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường**

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định về kê khai hoạt động chăn nuôi, cấp mã định danh cơ sở chăn nuôi trên Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi đến các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình chăn nuôi bằng các hình thức phù hợp.

Phân công viên chức phụ trách lĩnh vực trực tiếp tham gia triển khai các nhiệm vụ chuyên môn về chăn nuôi, thú y và các lĩnh vực nông nghiệp có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Môi trường rà soát, cập nhật thông tin về cơ sở chăn nuôi, quy mô đàn vật nuôi, chủ cơ sở và các thông tin liên quan phục vụ kê khai.

**3. Các tổ dân phố**

Tổ chức thông tin, tuyên truyền đến các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có hoạt động chăn nuôi trên địa bàn về mục đích, yêu cầu và trách nhiệm kê khai hoạt động chăn nuôi; phối hợp với phòng Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp rà soát, lập danh sách các cơ sở chăn nuôi, cung cấp thông tin ban đầu và vận động các chủ cơ sở thực hiện kê khai đầy đủ, chính xác, đúng thời hạn.

Thường xuyên phối hợp cập nhật tình hình biến động cơ sở chăn nuôi, quy mô đàn vật nuôi; kịp thời phản ánh các khó khăn, vướng mắc phát sinh về UBND phường để được hướng dẫn, giải quyết.

**4. Các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình chăn nuôi**

Có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin về cơ sở chăn nuôi, chủ cơ sở, địa điểm, loại vật nuôi, quy mô chăn nuôi và các nội dung liên quan theo yêu cầu; phối hợp với cán bộ chuyên môn trong quá trình rà soát, kê khai, cập nhật dữ liệu và thực hiện cấp mã định danh cơ sở chăn nuôi theo quy định. Chủ động thông báo, cập nhật khi có thay đổi thông tin liên quan đến hoạt động chăn nuôi.

**5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội phường**

Phối hợp tuyên truyền, phổ biến nội dung Kế hoạch đến đoàn viên, hội viên và Nhân dân; vận động các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có hoạt động chăn nuôi

thực hiện kê khai đầy đủ, chính xác thông tin về cơ sở chăn nuôi, cập nhật dữ liệu và chấp hành các quy định về quản lý chăn nuôi.

Phát huy vai trò giám sát, nắm bắt tình hình thực tế tại cơ sở; phối hợp với UBND phường, Phòng Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp và các tổ dân phố trong quá trình triển khai thực hiện. Kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của đoàn viên, hội viên và Nhân dân để UBND phường xem xét, chỉ đạo giải quyết.

**6. Chế độ thông tin, báo cáo**

Phòng Nông nghiệp và Môi trường chủ trì phối hợp với Trung tâm Dịch vụ tổng hợp, các tổ dân phố tổng hợp tiến độ, kết quả thực hiện; định kỳ trước ngày 20 hằng tháng báo cáo UBND phường để tổng hợp, gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường thông qua Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi trước ngày 25 hằng tháng theo yêu cầu của Kế hoạch cấp tỉnh. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, tổ dân phố kịp thời báo cáo UBND phường (qua Phòng Noogn nghiệp và Môi trường) để xem xét, chỉ đạo giải quyết.

Ủy ban nhân dân phường yêu cầu các đơn vị liên quan, các tổ dân phố và các tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này./.

***Nơi nhận:***
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi;
- Thường trực Đảng ủy phường;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH;
- Phòng NN&MT;
- Trung tâm DVTH phường;
- Các TDP trên địa bàn phường;
- Lưu: VT, NN&MT.

**TM. UỶ BAN NHÂN DÂN**
**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

U.B.N.D PHƯỜNG THÀNH PHỐ HÀ TĨNH

**Hoàng Xuân Trường**